

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP**  
**THUẬN AN**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 31
8. Phụ lục	32

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty cổ phần thương mại tổng hợp Thuận An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần thương mại tổng hợp Thuận An là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty thương mại tổng hợp Thuận An theo Quyết định số 124/2000/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4603000009, chứng nhận lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2000 và chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 25 tháng 9 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại : (0650) 3 755 110
- Fax : (0650) 3 753 687

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Mua bán các mặt hàng công nghệ phẩm, tiêu thụ công nghiệp, bách hóa, lương thực, thực phẩm, xăng dầu, vật liệu xây dựng, ăn uống;
- Vận chuyển hàng hóa, dịch vụ, vận chuyển hành khách bằng xe du lịch;
- Kinh doanh các loại rượu và thuốc lá;
- Dịch vụ giao nhận;
- Kinh doanh địa ốc.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Trọng Lễ	Chủ tịch	Ngày 08 tháng 11 năm 2000
Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Chủ tịch	Ngày 08 tháng 11 năm 2000
Ông Đỗ Mạnh Bình	Thành viên	Ngày 20 tháng 4 năm 2012
Ông Huỳnh Công Phát	Thành viên	Ngày 08 tháng 11 năm 2000
Ông Trần Nguyên Vũ	Thành viên	Ngày 20 tháng 4 năm 2012

#### Ban kiểm soát

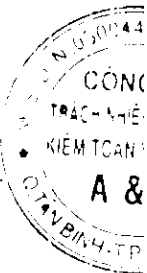
Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thế Sự	Trưởng ban	Ngày 20 tháng 4 năm 2012
Ông Vũ Văn Thăng	Thành viên	Ngày 20 tháng 4 năm 2012

#### Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Trọng Lễ	Giám đốc	Ngày 20 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Tấn Hùng	Phó Giám đốc	Ngày 01 tháng 05 năm 2007

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Trọng Lễ, Chủ tịch kiêm Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 04 năm 2013).



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN**  
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

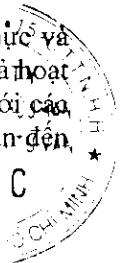
**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

\_\_\_\_\_  
**Lê Trọng Lễ**  
**Chủ tịch**

Ngày 09 tháng 3 năm 2016





Số: 0151/2016/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần thương mại tổng hợp Thuận An (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 02 năm 2015, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

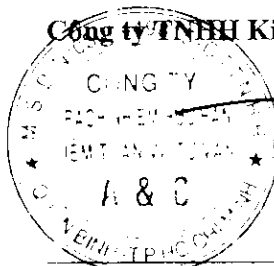
### **Ý kiến kiểm toán**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần thương mại tổng hợp Thuận An tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh V.10 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính về việc Công ty chưa hoàn tất thủ tục chuyển quyền sử dụng đất đối với mỏ đá ở Tân Uyên (xem thuyết minh số V.10) và cũng chưa tính khấu hao đối với bất động sản đầu tư này với chi phí khấu hao ước tính hàng năm là 40.416.667 VND và số khấu hao lũy kế ước tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2014 là 464.791.668 VND. Quyền sử dụng đất này do Ông Lê Trọng Lễ - Giám đốc Công ty đứng tên theo sự ủy quyền của Hội đồng quản trị. Hiện tại, Công ty đang tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết để chuyển nhượng quyền sử dụng đất này cho Công ty thương mại xuất nhập khẩu Thành Lễ TNHH một thành viên.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

**Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN**

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>40.353.732.081</b>	<b>34.156.281.938</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>11.720.619.536</b>	<b>5.401.783.584</b>
1. Tiền	111		11.720.619.536	5.401.783.584
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>18.078.677.945</b>	<b>19.244.850.901</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	17.238.083.020	19.397.526.241
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	404.840.000	63.150.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	459.781.925	362.837.740
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(24.027.000)	(578.663.080)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>10.498.632.100</b>	<b>9.471.489.972</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	10.498.632.100	9.471.489.972
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>55.802.500</b>	<b>38.157.481</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	55.802.500	38.157.481
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>5.426.535.184</b>	<b>5.126.967.261</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>934.000.000</b>	<b>934.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	934.000.000	934.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.508.274.257</b>	<b>2.164.209.815</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	2.408.354.143	2.051.533.929
- Nguyên giá	222		7.303.975.909	6.262.768.636
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.895.621.766)	(4.211.234.707)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	99.920.114	112.675.886
- Nguyên giá	228		255.115.340	255.115.340
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(155.195.226)	(142.439.454)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.10</b>	<b>1.940.000.000</b>	<b>1.940.000.000</b>
- Nguyên giá	231		2.173.964.000	2.173.964.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(233.964.000)	(233.964.000)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>44.260.927</b>	<b>88.757.446</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	32.160.927	75.007.446
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		12.100.000	13.750.000
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>45.780.267.265</b>	<b>39.283.249.199</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN**

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>15.050.812.043</b>	<b>15.938.154.895</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>15.050.812.043</b>	<b>15.938.154.895</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	784.453.796	1.078.604.747
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	10.003.632.709	10.020.364.529
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.204.735.292	844.228.568
4. Phải trả người lao động	314	V.14	1.452.700.000	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		55.000.000	55.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	1.173.408.438	1.150.543.893
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	-	2.462.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	376.881.808	327.413.158
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN**

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

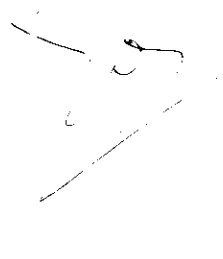
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015


**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>30.729.455.222</b>	<b>23.345.094.304</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>30.729.455.222</b>	<b>23.345.094.304</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	9.950.000.000	9.950.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		9.950.000.000	9.950.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.18	(1.751.123.000)	(1.751.123.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	12.674.897.304	11.657.854.503
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	9.855.680.918	3.488.362.801
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.488.362.801	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		6.367.318.117	3.488.362.801
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>45.780.267.265</b>	<b>39.283.249.199</b>

Bình Dương, ngày 24 tháng 02 năm 2016



Nguyễn Thị Khuyên  
Kế toán trưởng



Lê Trọng Lê  
Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	445.576.374.056	565.808.364.365
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	86.054.546	197.063.637
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		445.490.319.510	565.611.300.728
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	423.484.445.476	551.215.260.082
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.005.874.034	14.396.040.646
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	488.404.712	366.010.108
7. Chi phí tài chính	22		578.877.696	862.424.519
Trong đó: chi phí lãi vay	23		578.877.696	862.424.519
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	10.046.068.267	9.001.007.149
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.215.635.033	2.349.211.526
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.653.697.750	2.549.407.560
11. Thu nhập khác	31	VI.7	4.033.375.824	2.630.561.314
12. Chi phí khác	32		2.154.414	613.512.149
13. Lợi nhuận khác	40		4.031.221.410	2.017.049.165
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.684.919.160	4.566.456.725
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	2.827.588.242	1.013.564.278
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		1.650.000	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.855.680.918	3.552.892.447
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	11.134	4.014
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	11.134	4.014

Nguyễn Thị Khuyên  
Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 24 tháng 02 năm 2016

Lê Trọng Lê  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN**

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>12.684.919.160</b>	<b>4.566.456.725</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	697.142.831	546.436.679
- Các khoản dự phòng	03	V.5	9.447.120	1.165.680
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		578.877.696	862.424.519
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>13.970.386.807</b>	<b>5.976.483.603</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.156.725.836	(485.522.911)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.027.142.128)	222.163.189
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.184.928.565	1.025.860.722
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		25.201.500	(19.279.182)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(578.877.696)	(862.424.519)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(2.491.392.309)	(1.131.542.988)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(651.531.350)	(574.022.438)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>11.588.299.225</b>	<b>4.151.715.476</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(1.041.207.273)	(561.040.732)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(1.041.207.273)</b>	<b>(561.040.732)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương


## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

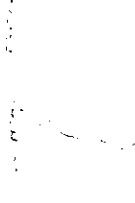
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	305.796.000.000	341.463.620.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(308.258.000.000)	(339.648.620.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, V.18	(1.766.256.000)	(1.766.256.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(4.228.256.000)</i>	<i>48.744.000</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		6.318.835.952	3.639.418.744
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.401.783.584	1.762.364.840
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>11.720.619.536</u>	<u>5.401.783.584</u>

Bình Dương, ngày 24 tháng 02 năm 2016

  
Nguyễn Thị Khuyên  
Kế toán trưởng

  
Lê Trọng Lễ  
Giám đốc

# **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN**

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty cổ phần thương mại tổng hợp Thuận An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán các mặt hàng công nghệ phẩm, tiêu thu công nghiệp, bách hóa, lương thực, thực phẩm, xăng dầu.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu của năm trước.

#### **6. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 82 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 83 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các Thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

# **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN**

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **4. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Hàng tồn kho chỉ có hàng hóa. Giá gốc hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **5. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

##### ***Chi phí sửa chữa***

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

#### **6. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### **7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 10
Máy móc và thiết bị	05 - 11
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

#### 8. **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

#### 9. **Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,.... Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 20 năm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN**

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### **11. Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

#### **12. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **13. Ghi nhận doanh thu**

##### ***Doanh thu bán hàng hóa***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hoá dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **14. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hoá đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

#### **15. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **16. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **17. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế;

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.254.152.562	384.792.998
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.466.466.974	5.016.990.586
<b>Cộng</b>	<b><u>11.720.619.536</u></b>	<b><u>5.401.783.584</u></b>

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

#### 2a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>79.081.959</i>	<i>73.799.922</i>
Tổng Công ty sản xuất – xuất nhập khẩu Bình Dương – TNHH một thành viên	79.081.959	73.799.922
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>17.159.001.061</i>	<i>19.323.726.319</i>
Phải thu khách hàng của Kho I	95.550.195	117.316.522
Phải thu khách hàng của Kho II	2.616.271.653	3.017.296.808
Phải thu khách hàng của Kho III	1.962.310.571	1.873.201.507
Phải thu khách hàng của Kho IV	3.554.684.069	4.723.100.889
Phải thu khách hàng của Văn phòng Công ty	8.930.184.573	9.592.810.593
<b>Cộng</b>	<b><u>17.238.083.020</u></b>	<b><u>19.397.526.241</u></b>

### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty luật TNHH một thành viên Miền Đông	10.000.000	45.000.000
Công ty cổ phần ô tô Trường Hải	376.340.000	-
Các nhà cung cấp khác	18.500.000	18.150.000
<b>Cộng</b>	<b><u>404.840.000</u></b>	<b><u>63.150.000</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 4. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

#### 4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	218.991.600	-	159.090.000	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	200.000.000	-	200.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	40.790.325	-	3.747.740	-
<b>Cộng</b>	<b>459.781.925</b>	<b>-</b>	<b>362.837.740</b>	<b>-</b>

#### 4b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

### 5. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty cổ phần thực phẩm Tân Tân		10.828.000	-		20.828.400	6.248.520
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>trên 03 năm</i>	<i>10.828.000</i>	<i>-</i>	<i>từ 02 năm đến 03 năm</i>	<i>20.828.400</i>	<i>6.248.520</i>
Công ty TNHH một thành viên Hoàng Minh Thông		-	-		449.632.000	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>		-	-	<i>trên 03 năm</i>	<i>449.632.000</i>	<i>-</i>
Công ty TNHH Phương Trinh		-	-		114.451.200	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>		-	-	<i>trên 03 năm</i>	<i>114.451.200</i>	<i>-</i>
Công ty TNHH vận tải Liên Khương		26.397.393	13.198.393		-	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>từ 01 đến 02 năm</i>	<i>26.397.393</i>	<i>13.198.393</i>		-	-
<b>Cộng</b>		<b>37.225.393</b>	<b>13.198.393</b>		<b>584.911.600</b>	<b>6.248.520</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	578.663.080	577.497.400
Trích lập dự phòng bổ sung	9.447.120	1.165.680
Xử lý xóa nợ	(564.083.200)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>24.027.000</b>	<b>578.663.080</b>

### 6. Hàng tồn kho

Hàng hóa tồn kho

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

#### 7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.353.500	27.115.815
Chi phí sửa chữa	54.449.000	11.041.666
<b>Cộng</b>	<b>55.802.500</b>	<b>38.157.481</b>

#### 7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	9.666.671	22.520.836
Chi phí sửa chữa	22.494.256	52.486.610
<b>Cộng</b>	<b>32.160.927</b>	<b>75.007.446</b>

### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	4.488.123.478	924.282.887	810.930.944	39.431.327	6.262.768.636
Mua trong năm	-	48.500.000	992.707.273	-	1.041.207.273
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.488.123.478</b>	<b>972.782.887</b>	<b>1.803.638.217</b>	<b>39.431.327</b>	<b>7.303.975.909</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.175.307.382	474.606.071	525.451.126	39.431.327	3.214.795.906
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	2.840.430.803	631.426.691	699.945.886	39.431.327	4.211.234.707
Khấu hao trong năm	434.354.510	78.329.838	171.702.711	-	684.387.059
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.274.785.313</b>	<b>709.756.529</b>	<b>871.648.597</b>	<b>39.431.327</b>	<b>4.895.621.766</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	1.647.692.675	292.856.196	110.985.058	-	2.051.533.929
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.213.338.165</b>	<b>263.026.358</b>	<b>931.989.620</b>	<b>-</b>	<b>2.408.354.143</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty ký hợp đồng cam kết mua ô tô với Công ty cổ phần ô tô Trường Hải với trị giá là 376.340.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	255.115.340	142.439.454	112.675.886
Khấu hao trong năm		12.755.772	
<b>Số cuối năm</b>	<b>255.115.340</b>	<b>155.195.226</b>	<b>99.920.114</b>

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Dương.

### 10. Bất động sản đầu tư

	<u>Quyền sử dụng đất (*)</u>	<u>Cửa hàng</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	1.940.000.000	233.964.000	2.173.964.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.940.000.000</b>	<b>233.964.000</b>	<b>2.173.964.000</b>
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	233.964.000	233.964.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	233.964.000	233.964.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>233.964.000</b>	<b>233.964.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	1.940.000.000	-	1.940.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.940.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.940.000.000</b>

(\*) Quyền sử dụng đất tại mỏ đá Tân Uyên do Ông Lê Trọng Lễ - Giám đốc Công ty đứng tên theo sự ủy quyền của Hội đồng quản trị. Công ty chưa hoàn tất thủ tục chuyển quyền sử dụng đất đối với mỏ đá này và cũng chưa trích khấu hao đối với bất động sản đầu tư này. Hiện tại, Công ty đang tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết để chuyển nhượng quyền sử dụng đất này cho Công ty thương mại xuất nhập khẩu Thành Lễ TNHH một thành viên.

### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

#### 11a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Quốc Tế Unilever Việt Nam	454.467.531	812.507.720
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hưng Vương	132.636.720	215.787.016
Công ty TNHH Hồ Thủy	169.749.535	-
Các nhà cung cấp khác	27.600.010	50.310.011
<b>Cộng</b>	<b>784.453.796</b>	<b>1.078.604.747</b>

#### 11b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty thương mại xuất nhập khẩu Thành Lễ TNHH một thành viên (*)	10.000.000.000	10.000.000.000
Các khách hàng khác	3.632.709	20.364.529
<b>Cộng</b>	<b><u>10.003.632.709</u></b>	<b><u>10.020.364.529</u></b>

(\*) Khoản ứng trước tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại mỏ đá Tân Uyên (xem thuyết minh V.10).

### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	407.069.580	2.544.046.991	(2.522.663.426)	428.453.145
Thuế thu nhập doanh nghiệp	433.391.722	2.827.588.242	(2.491.392.309)	769.587.655
Thuế thu nhập cá nhân	3.767.266	20.760.748	(17.833.522)	6.694.492
Tiền thuê đất	-	59.157.947	(59.157.947)	-
Các loại thuế khác	-	10.600.000	(10.600.000)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>844.228.568</u></b>	<b><u>5.462.153.928</u></b>	<b><u>(5.101.647.204)</u></b>	<b><u>1.204.735.292</u></b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.684.919.160	4.566.456.725
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	222.754.676	95.653.631
- Các khoản điều chỉnh giảm	(55.000.000)	(55.000.000)
Thu nhập tính thuế	12.852.673.836	4.607.110.356
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>2.827.588.242</u></b>	<b><u>1.013.564.278</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

### **Tiền thuê đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### **14. Phải trả người lao động**

Tiền lương tháng 13 phải trả cho người lao động.

### **15. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	-	14.604.450
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.094.185.200	1.076.185.200
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	18.028.000	13.964.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	61.195.238	45.790.243
<b>Cộng</b>	<b><u>1.173.408.438</u></b>	<b><u>1.150.543.893</u></b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

### **16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

#### **16a. Vay ngắn hạn**

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền sử dụng đất của Công ty (xem thuyết minh V.9).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	647.000.000	647.000.000
Số tiền vay phát sinh	305.796.000.000	341.463.620.000
Số tiền vay đã trả	<u>(308.258.000.000)</u>	<u>(339.648.620.000)</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>2.462.000.000</u></b>

#### **16b. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Kết chuyển từ quỹ khen thưởng sang	Chi quỹ trong năm	Kết chuyển sang quỹ phúc lợi	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	619.932.344	200.000.000	-	(160.000.000)	(500.000.000)	159.932.344
Quỹ phúc lợi	(292.519.186)	261.000.000	500.000.000	(251.531.350)	-	216.949.464
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	240.000.000	-	(240.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>327.413.158</b>	<b>701.000.000</b>	<b>500.000.000</b>	<b>(651.531.350)</b>	<b>(500.000.000)</b>	<b>376.881.808</b>

### 18. Vốn chủ sở hữu

#### 18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 32.

#### 18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Cổ đông sáng lập</b>	<b>2.175.770.000</b>	<b>2.175.770.000</b>
Tổng Công ty sản xuất – xuất nhập khẩu Bình Dương – TNHH MTV do ông Nguyễn Văn Minh đại diện	2.175.770.000	2.175.770.000
<b>Các cổ đông khác</b>	<b>7.774.230.000</b>	<b>7.774.230.000</b>
<b>Cộng</b>	<b>9.950.000.000</b>	<b>9.950.000.000</b>

#### 18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	995.000	995.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	995.000	995.000
- Cổ phiếu phổ thông	995.000	995.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(109.840)	(109.840)
- Cổ phiếu phổ thông	(109.840)	(109.840)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	885.160	885.160
- Cổ phiếu phổ thông	885.160	885.160
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 10 tháng 10 năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 1.770.320.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 1.017.042.801

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

#### 19a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	175.982.416	295.982.416
Trên 01 năm đến 05 năm	223.929.662	343.929.662
Trên 05 năm	652.143.668	708.126.083
<b>Cộng</b>	<b><u>1.052.055.746</u></b>	<b><u>1.348.038.161</u></b>

Công ty thuê một số khu đất dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2001 đến năm 2052 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh theo Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005.

#### 19b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Ông Nguyễn Quốc Nam	35.362.850	35.362.850	
Ông Đoàn Văn Lập	27.109.400	27.109.400	
Công ty TNHH Thanh Trí	61.490.800	61.490.800	
Công ty cổ phần Icon	62.800.000	62.800.000	Khách hàng không có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Phương Trinh	114.451.200	-	
Công ty TNHH một thành viên Hoàng Minh Thông	449.632.000	-	
<b>Cộng</b>	<b><u>750.846.250</u></b>	<b><u>186.763.050</u></b>	

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	445.345.464.954	565.604.727.993
Doanh thu cho thuê mặt bằng	230.909.102	203.636.372
<b>Cộng</b>	<b><u>445.576.374.056</u></b>	<b><u>565.808.364.365</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng cho Tổng Công ty sản xuất – xuất nhập khẩu Bình Dương – TNHH một thành viên với số tiền là 826.620.385 VND (năm trước là 1.100.374.685 VND).

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm giá hàng bán.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã tiêu thụ	423.381.472.380	551.000.093.765
Giá vốn hoạt động cho thuê mặt bằng	19.791.277	32.039.050
Giá vốn khác (*)	83.181.819	183.127.267
<b>Cộng</b>	<b><u>423.484.445.476</u></b>	<b><u>551.215.260.082</u></b>

(\*) Chi phí liên quan đến mỏ đá Tân Uyên.

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	152.416.139	17.788.605
Chiết khấu thanh toán	335.988.573	348.221.503
<b>Cộng</b>	<b><u>488.404.712</u></b>	<b><u>366.010.108</u></b>

### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.907.260.706	5.450.667.170
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	326.204.176	368.800.770
Chi phí khấu hao tài sản cố định	460.821.452	490.332.605
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.149.994.086	2.096.706.879
Các chi phí khác	201.787.847	594.499.725
<b>Cộng</b>	<b><u>10.046.068.267</u></b>	<b><u>9.001.007.149</u></b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.654.261.656	1.185.076.550
Chi phí đồ dùng văn phòng	67.648.088	93.272.449
Chi phí khấu hao tài sản cố định	236.321.379	56.104.074
Thuế, phí và lệ phí	5.660.000	2.146.870
Chi phí dịch vụ mua ngoài	590.252.245	471.764.574
Chi phí khác	661.491.665	540.847.009
<b>Cộng</b>	<b><u>3.215.635.033</u></b>	<b><u>2.349.211.526</u></b>

### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu doanh số bán hàng Unilever	3.732.030.281	2.479.046.609
Thưởng đạt doanh số bán hàng Unilever	301.325.535	109.237.001
Thu nhập khác	20.008	42.277.704
<b>Cộng</b>	<b><u>4.033.375.824</u></b>	<b><u>2.630.561.314</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 8. Lãi trên cổ phiếu

#### 8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.855.680.918	3.552.892.447
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.855.680.918	3.552.892.447
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	885.160	885.160
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>11.134</b>	<b>4.014</b>

#### 8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	393.852.264	462.073.219
Chi phí nhân công	8.561.522.362	6.635.743.720
Chi phí khấu hao tài sản cố định	697.142.831	546.436.679
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.740.246.331	2.568.471.453
Chi phí khác	868.939.512	1.137.493.604
<b>Cộng</b>	<b>13.261.703.300</b>	<b>11.350.218.675</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	533.660.000	430.318.000
Tiền thưởng	192.400.000	102.200.000
<b>Cộng</b>	<b><u>726.060.000</u></b>	<b><u>532.518.000</u></b>

### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty sản xuất – xuất nhập khẩu Bình Dương – TNHH một thành viên	Công ty đầu tư vốn
Tổng Công ty dầu Việt Nam	Công ty đầu tư vốn

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch đã được trình bày ở thuyết minh VI.1b, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2.

## **6. Số liệu so sánh**

### **6a. Áp dụng Chế độ kế toán mới**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

### **6b. Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới**

Việc áp dụng Chế độ kế toán mới không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính.

Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>	<u>Ghi chú</u>
<b>Bảng cân đối kế toán</b>					
Phải thu ngắn hạn khác	136	203.747.740	159.090.000	362.837.740	(i)
Tài sản ngắn hạn khác	155	159.090.000	(159.090.000)	-	(i)
Phải thu dài hạn khác	216	-	934.000.000	934.000.000	(i)
Tài sản dài hạn khác	268	934.000.000	(934.000.000)	-	(i)
Quỹ đầu tư phát triển	418	10.226.848.600	1.431.005.903	11.657.854.503	(ii)
Quỹ dự phòng tài chính		1.431.005.903	(1.431.005.903)	-	(ii)

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

(i) Khoản tạm ứng được trình bày ở chỉ tiêu phải thu ngắn hạn khác (mã số 136) và ký cược, ký quỹ dài hạn được trình bày ở chỉ tiêu phải thu dài hạn khác (mã số 216) theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

(ii) Theo Thông tư 200 nêu trên, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 bỏ Quỹ dự phòng tài chính và số dư của quỹ này được chuyển vào quỹ đầu tư phát triển.

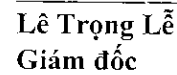
### 7. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



**Nguyễn Thị Khuyên**  
Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 24 tháng 02 năm 2016



**Lê Trọng Lễ**  
Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN AN

Địa chỉ: 90 Châu Văn Tiếp, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	9.950.000.000	(1.751.123.000)	10.958.984.799	2.946.733.373	22.104.595.172
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	3.552.892.447	3.552.892.447
Trích lập các quỹ	-	-	698.869.704	(1.192.869.704)	(494.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(1.770.320.000)	(1.770.320.000)
Chi quỹ trong năm	-	-	-	-	-
Truy thu thuế theo Quyết định số 1497 ngày 2 tháng 4 năm 2014	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>9.950.000.000</b>	<b>(1.751.123.000)</b>	<b>11.657.854.503</b>	<b>(48.073.315)</b>	<b>(48.073.315)</b>
Số dư đầu năm nay	9.950.000.000	(1.751.123.000)	11.657.854.503	3.488.362.801	23.345.094.304
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	9.855.680.918	9.855.680.918
Trích lập các quỹ	-	-	1.017.042.801	(1.718.042.801)	(701.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(1.770.320.000)	(1.770.320.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>9.950.000.000</b>	<b>(1.751.123.000)</b>	<b>12.674.897.304</b>	<b>9.855.680.918</b>	<b>30.729.455.222</b>

Bình Dương, ngày 24 tháng 02 năm 2016

Nguyễn Thị Khuyên  
Kế toán trưởng

Lê Trọng Lễ  
Giám đốc

